TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 33/2022/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 08 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L - sinh năm 1988
Địa chỉ: thôn N, xã X, huyện K, tỉnh H.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1987
Địa chỉ: thôn N, xã X, huyện K, tỉnh H.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị chị Lê Thị L, anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn T - sinh ngày 09/11/2010.

Chị L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị L, anh H đều có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có.
- Về nợ chung: không có.
- Về án phí: chị L tự nguyện nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình cho anh H), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007690 ngày

10/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình. Hoàn lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí HNGĐ/ST cho chị L.

Quy định: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện K;
- UBND xã X - huyện K (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Kim Vinh